

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 2005 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 148/TTr-SGTVT ngày 12/10/2022; Thông báo kết quả thẩm định số 1461/SGTVT-QLCLCTGT ngày 12/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Na Rì.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân ở các xã, các thôn mà tuyến đường đi qua; góp phần tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, các thôn đặc biệt khó khăn; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của khu vực so với bình quân của cả nước.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi TCVN 4054:2005 (châm chước một số chỉ tiêu kỹ thuật tại những vị trí có địa hình khó khăn).

4.3. Các giải pháp thiết kế.

- Chiều dài tuyến đường $L = 13,84\text{Km}$.

- Mở rộng nền đường đoạn tuyến từ Km0+00 đến Km8+586 theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi và sửa chữa mặt đường tại những vị trí hư hỏng cục bộ: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,5=3,0\text{m}$.

- Mở rộng nền, mặt đường đoạn tuyến từ Km8+586 đến cuối tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}}=6,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}}=3,5\text{m}$; chiều rộng lề đường $B_{\text{lề}}=2 \times 1,5=3,0\text{m}$ (trong đó gia cố lề $B_{\text{lềgc}}=2 \times 1,0=2,0\text{m}$ có kết cấu như kết cấu mặt đường).

- Kết cấu mặt đường:

+ Mặt đường làm mới và cấp mở rộng: Mặt đường đá dăm dày 12cm, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; móng đường bằng đá dăm dày 24cm.

+ Trên mặt đường cũ hư hỏng nặng: Mặt đường đá dăm dày 12cm, láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; bù vênh mặt đường cũ bằng đá dăm.

+ Trên mặt đường cũ hư hỏng nhẹ và đoạn vuốt nối: Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; bù vênh mặt đường cũ bằng đá dăm.

- Độ dốc mái taluy nền đường đào từ 1/0,25 đến 1/0,75, tùy theo địa chất trên tuyến. Độ dốc mái taluy nền đường đắp là 1/1,5.

- Thiết kế hệ thống thoát nước dọc và ngang tuyến trên cơ sở tận dụng tối đa các công trình hiện có.

- Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần tư vấn Bằng Giang.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Điểm đầu giao với tuyến QL3B tại Km103+600; điểm cuối nối với điểm đầu tuyến đường Đồng Xá - Xuân Dương.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 20ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo quy định hiện hành.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 (phần ngoài trời) 96 TCN 43-90;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung TCVN 9398:2012;

- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005;

- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/ TCĐBVN;

- Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu TCVN 8863:2011;

- Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Thi công và nghiệm thu TCVN 9504:2012;

- Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013;

- Quy trình thiết kế cầu, cống theo trạng thái giới hạn 22 TCN 18-79;

- Ống công bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113:2012;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019;

- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư và giá trị các khoản mục trong tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **25.465.600.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi năm tỷ, bốn trăm sáu mươi năm triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.000.000.000 đồng;

- Chi phí xây dựng: 19.730.497.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 477.119.000 đồng;

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.565.392.000 đồng;

- Chi phí khác: 144.563.000 đồng;

- Chi phí dự phòng: 2.548.029.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương đối ứng, được bố trí theo tiến độ thực hiện dự án.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Na Rì (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Rì và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Na Rì;
- PCVP (ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, GTCNXD_(ttsv).



Phạm Duy Hưng